

Ngày 31/12/2025	3,700 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.6%	-7.5%	2.8%

	2025	
ROE	0.2%	+/- YoY ▼ 0.2%

	Q4/25		
DT thuần	1.18	QoQ ▼ 3.27 ▼ 73.6%	YoY ▲ 1.18 ▲
	tỷ VNĐ		

	2025	
DT thuần	8.94	YoY ▲ 8.94 ▲
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN gộp	0.02	QoQ ▼ 0.05 ▼ 72.4%	YoY ▲ 0.02 ▲
	tỷ VNĐ		

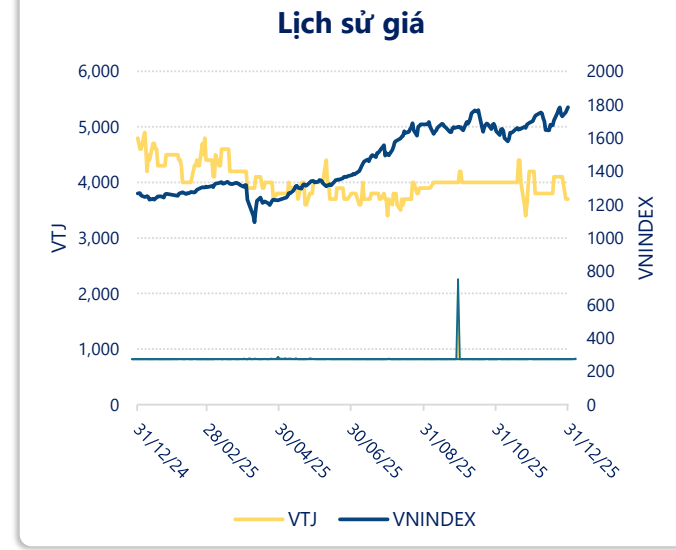
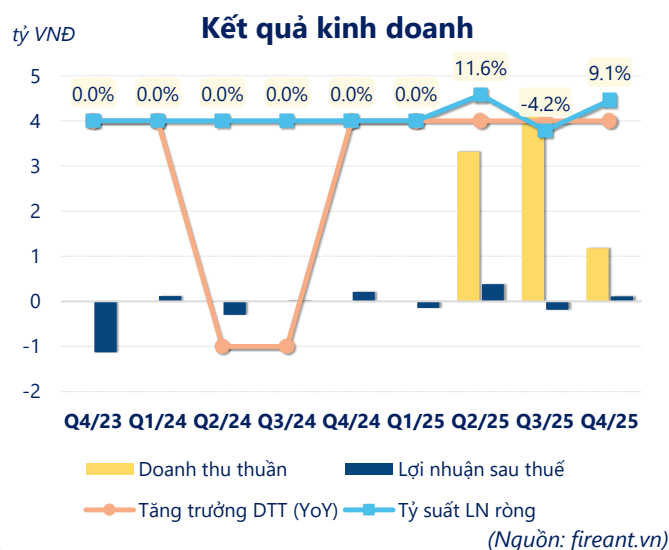
	2025	
LN gộp	0.15	YoY ▲ 0.15 ▲
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN thuần	0.09	QoQ ▲ 0.27 ▲ 153%	YoY ▼ 0.18 ▼ 65.0%
	tỷ VNĐ		

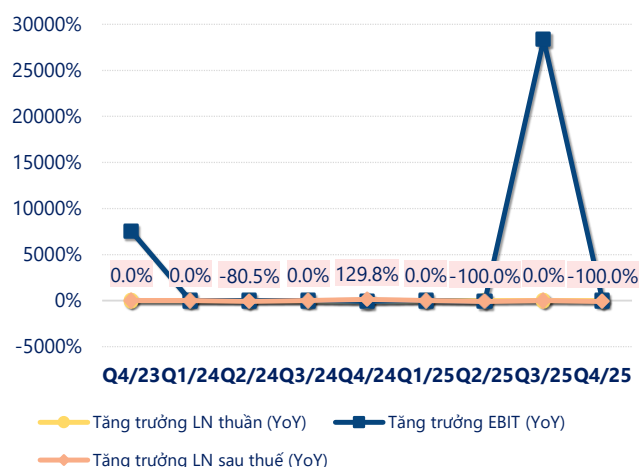
	2025	
LN thuần	0.06	YoY ▼ 0.10 ▼ 63.9%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN sau thuế	0.11	QoQ ▲ 0.30 ▲ 156%	YoY ▼ 0.10 ▼ 49.0%
	tỷ VNĐ		

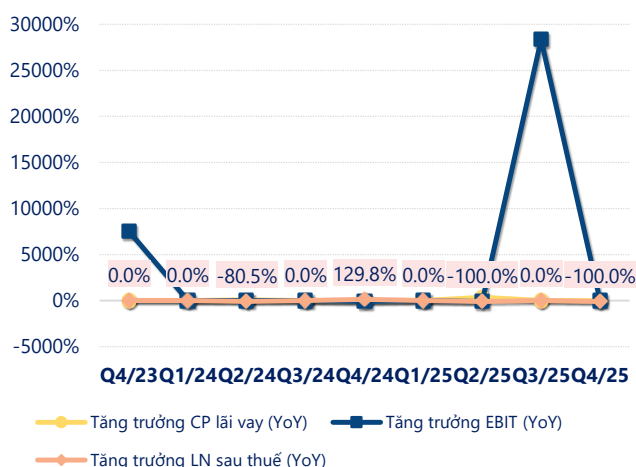
	2025	
LN sau thuế	0.15	YoY ▼ 0.17 ▼ 53.5%
	tỷ VNĐ	



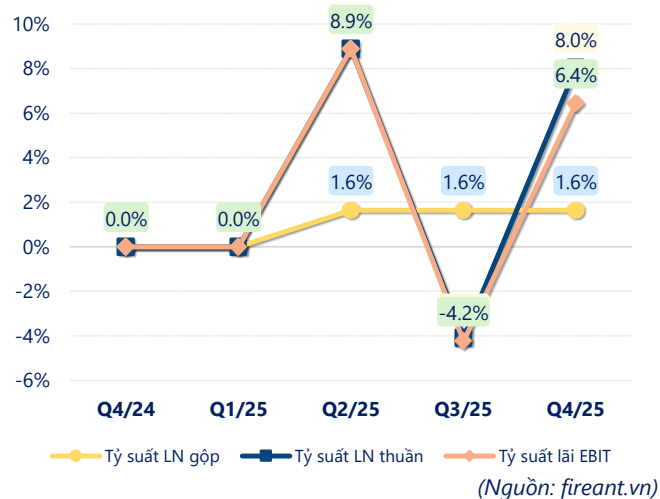
Tăng trưởng lợi nhuận



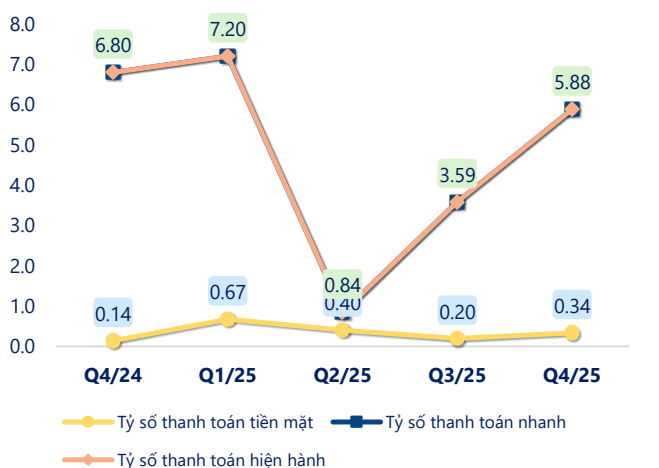
Tăng trưởng chi phí



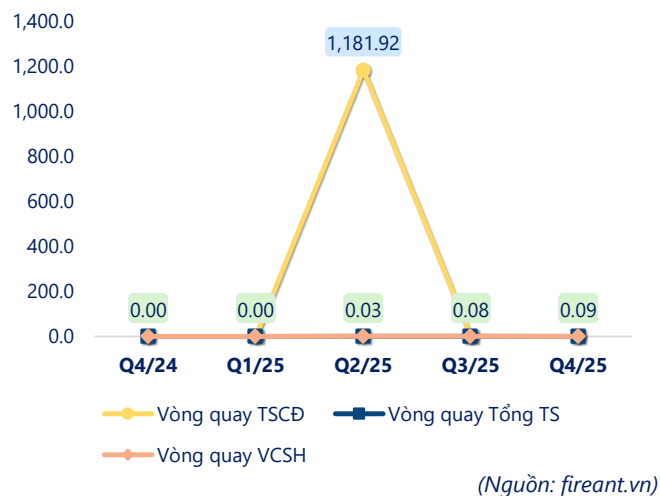
Tỷ suất lợi nhuận



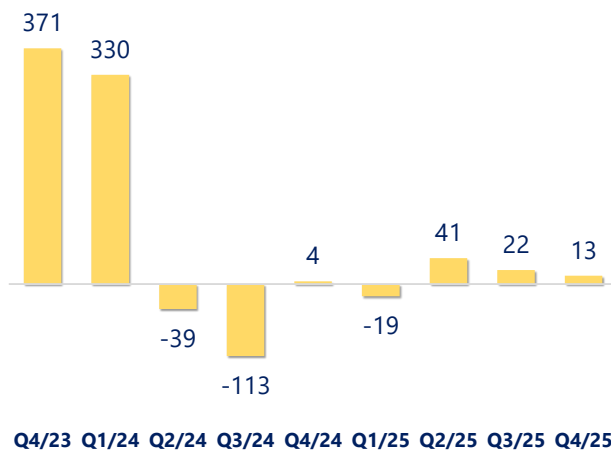
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1.18	0.00		8.94	0	
Giá vốn hàng bán	1.16	0.00		8.80	0	
Lợi nhuận gộp	0.02	0.00		0.15	0	
Doanh thu HĐTC	0.00	0.29	-99.8%	0.00	1.25	-99.7%
Chi phí TC	-0.05	0.07	-174%	0.02	0.50	-96.0%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0.11	-100%
LN trong công ty LKLD	0.16	0.17	-8.1%	0.60	0.13	349%
Chi phí bán hàng	0	0.00		0.00	0	
Chi phí QLDN	0.13	0.13	2.7%	0.67	0.73	-7.2%
LN thuần từ HĐKD	0.09	0.27	-65.0%	0.06	0.16	-63.9%
Lợi nhuận khác	-0.02	0.00		-0.03	0.00	-3498%
LN trước thuế	0.08	0.27	-71.9%	0.03	0.16	-80.2%
Lợi nhuận sau thuế	0.11	0.21	-49.0%	0.15	0.32	-53.5%
LNST của CĐ cty mẹ	0.11	0.21	-49.0%	0.15	0.32	-53.5%

(Nguồn: fireant.vn)

